

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH AN GIANG

Bản án số: 03/2023/DS-PT

Ngày 10 - 01 - 2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng
(Hợp đồng vay tài sản)”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ

Ông Trương Văn Hai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Ông Phạm Trường San
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 283/2022/TLPT-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng vay tài sản)”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 182/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 268/2022/QĐPT-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang Nhị - Trưởng phòng giao dịch Châu Đốc - chi nhánh An Giang theo Quyết định số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 ủy quyền lại cho ông Kha Đức Thanh - Phó phòng giao dịch Châu Đốc - chi nhánh An Giang theo Giấy ủy quyền ngày 09/01/2023 (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1 Ông Trần Văn U, sinh năm 1972;

2.2 Bà Võ Thị D, sinh năm 1975;

Cùng cư trú: Ấp PQ, xã ĐP, huyện AP, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn U: Bà Nguyễn Thị Lạc, sinh năm 1956, nơi cư trú: Tổ 18, khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền ngày 21/10/2022 (Có mặt);

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị D: Bà Trương Thị Mộng Thúy Lam, sinh năm 1968, nơi cư trú: Số 81, tổ 9, đường Thủ Khoa Nghĩa, khóm 3, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền ngày 21/10/2022 (Có mặt);

3. Người kháng cáo: Ông Trần Văn U là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) ủy quyền cho ông Trần Quang Nhị trình bày:

1. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 202126260694 ngày 26/10/2021 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh An Giang cho bà Võ Thị D và ông Trần Văn U vay số tiền 1.650.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 10%/năm áp dụng 06 tháng đầu, phương thức trả nợ lãi 6 tháng/lần.

Để bảo đảm hợp đồng vay nêu trên ông U và bà D có ký Hợp đồng thế chấp số 202126260694A và số 202126260694B ngày 26/10/2021 để thế chấp các tài sản:

- Chiếc sà lan theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 24370/ĐK do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 27/07/2020 mang tên ông Trần Văn U chủ sở hữu, số đăng ký AG-24370, trọng tải 734 tấn.

- Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020960 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 28/3/2019 do ông Trần Văn U chủ sở hữu, biển số đăng ký 67C-108.16, trọng tải 1350kg.

Tài sản đảm bảo hiện do ông U và bà D trực tiếp quản lý, sử dụng.

Tính đến ngày xét xử (ngày 28/9/2022) ông U, bà D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 1.803.486.476đ, gồm: Vốn là 1.650.000.000 đồng, lãi là 153.486.476 đồng.

Từ ngày 24/4/2022 đến nay ông U, bà D không thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng là đã vi phạm hợp đồng hai bên ký kết, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông U, bà D thanh toán nhưng không có kết quả.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông U và bà D phải thanh toán số tiền 1.803.486.476 đồng, trong đó vốn 1.650.000.000 đồng và lãi đến ngày xét xử 153.486.476 đồng. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 202126260694A và số 202126260694B cùng ngày 26/10/2021 nhằm đảm bảo thi hành án.

Bà D và ông U xin gia hạn 10 tháng để tất toán hợp đồng và thực hiện đóng lãi hàng tháng, Ngân hàng không đồng ý.

2. Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng phát hành Thẻ tín dụng của bà Võ Thị D mở tại Ngân hàng Sacombank thể hiện còn nợ vốn là

107.787.930 đồng và lãi là 10.212.070 đồng, tổng cộng: 118.000.000 đồng. Ngày 22/7/2022 bà D và ông U đã thanh toán số tiền 118.000.000 đồng vốn và lãi nên Ngân hàng xin rút yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn là bà Võ Thị D trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của đại diện Sacombank về hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên, hiện nay gia đình đã mất khả năng thanh toán và đang tìm người nhận chuyển nhượng tài sản thu hồi vốn để thanh toán cho Ngân hàng, nay vợ chồng bà xin Ngân hàng cho thời gian 24 tháng để hoàn thành nghĩa vụ thanh toán và không phát sinh thêm lãi từ ngày 08/7/2022, chót số tiền 1.884.158.388 đồng. Đồng thời, án phí dân sự Ngân hàng phải cùng có trách nhiệm chịu với vợ chồng bà.

Tài sản đảm bảo hiện do vợ chồng bà đang trực tiếp quản lý, sử dụng, riêng sà lan đang hoạt động chờ phân bón, di chuyển thường xuyên.

Vợ chồng bà có hai khoản vay tại Ngân hàng (cá nhân và doanh nghiệp) nhưng khi bà yêu cầu được tắt toán một khoản vay thì Ngân hàng không đồng ý và ép buộc bà phải tắt toán toàn bộ các khoản vay mới đồng ý dẫn đến việc bà không có khả năng nên Ngân hàng khởi kiện.

Theo biên bản ghi nhận lời khai ngày 28/6/2022 tại nhà ông U, bà D có sự chứng kiến của Ban nhân dân ấp Phước Quản, ông Trần Văn U thống nhất lời trình bày của Ngân hàng về Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và thống nhất thời hạn thanh toán như bà D vừa nêu trên.

Hiện nay bà không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng trong khoảng thời gian ngắn nên xin trong thời hạn 10 tháng kể từ ngày 28/9/2022 sẽ tắt toán hợp đồng, riêng lãi phát sinh sẽ thực hiện đóng đầy đủ vào 28 tây hàng tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D ủy quyền cho bà Trương Thị Mộng Thúy Lam xin được trả vốn là 1.650.000.000 đồng và lãi là 89.774.323 đồng, yêu cầu được thanh toán làm nhiều đợt vì hiện nay vợ chồng bà D không còn khả năng thanh toán.

Bị đơn là ông Trần Văn U ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Lạc trình bày:

Hiện nay ông U còn nợ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh An Giang số tiền 1.650.000.000 đồng và lãi nhưng xin được trả vốn 1.650.000.000 đồng và lãi là 89.774.323 đồng, yêu cầu được thanh toán làm nhiều đợt vì hiện nay vợ chồng ông U không còn khả năng thanh toán.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 182/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 429, 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc ông Trần Văn U và bà Võ Thị D có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc lãi 118.000.000 đồng tính đến ngày 22/7/2022.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc ông Trần Văn U và bà Võ Thị D phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền 1.803.486.476 đồng, trong đó vốn gốc 1.650.000.000 đồng và lãi suất đến ngày 28/9/2022 là 153.486.476 đồng.

Kể từ ngày 29/9/2022 ông U và bà D còn phải chịu lãi trên phần vốn gốc, theo lãi suất Hợp đồng tín dụng số 202126260694 ngày 26/10/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và ông Trần Văn U, bà Võ Thị D đã ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Duy trì Hợp đồng thế chấp số 202126260694A và số 202126260694B ngày 26/10/2021 đối với các tài sản thế chấp:

- Chiếc sà lan theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 24370/ĐK do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 27/07/2020 mang tên ông Trần Văn U chủ sở hữu, số đăng ký AG-24370, trọng tải 734 tấn.

- Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải số 020960 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 28/3/2019 do ông Trần Văn U chủ sở hữu, biển kiểm soát 67C-108.16 trọng tải 1350kg.

4. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín phải trả cho ông Trần Văn U, bà Võ Thị D các loại giấy tờ đã được liệt kê trong từng hợp đồng thế chấp khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp nêu trên đã hoàn thành.

5. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn U và bà Võ Thị D có trách nhiệm hoàn trả lại chi phí thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 800.000 đồng, biên nhận tạm ứng ngày 01/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

6. Về án phí:

Ông Trần Văn U và bà Võ Thị D cùng phải chịu 66.105.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được nhận lại số tiền 33.737.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai tạm ứng án phí số 0006977 ngày 31/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú (ông Trần Quang Nhi đại diện nhận).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14 tháng 10 năm 2022 ông Trần Văn U nộp Đơn kháng cáo ghi ngày 13/10/2022 yêu cầu xem xét hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 182/2022/DS-ST ngày 18/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, vì cấp sơ thẩm tính sai là dư tiền của ông gồm: Dư tiền xem xét thẩm định 800.000 đồng; dư tiền án phí 32.368.000 đồng, dư tiền 02 thẻ tín dụng 118.000.000 đồng + 118.000.000 đồng. Yêu cầu được khấu trừ số tiền 269.168.000 đồng vào vốn nên ông chỉ còn nợ Ngân hàng 1.380.832.000 đồng.

Đối với kháng cáo của bà Võ Thị D đã quá thời hạn luật định.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiên hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn U, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 182/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Trần Văn U kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông U theo trình tự phúc thẩm.

Đây là vụ án tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” nhưng cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” là chưa chính xác nên cần rút kinh nghiệm.

Đối với kháng cáo của bà Võ Thị D đã quá thời hạn luật định theo Quyết định không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn số 26/2022/QĐ-PT ngày 15/12/2022 nên Hội đồng xét xử không xem xét về yêu cầu kháng cáo của bà D.

[2] Xét kháng cáo của ông U, xét thấy giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch Châu Đốc và bà Võ Thị D, ông Trần Văn U cùng ký kết Hợp đồng tín dụng số 202126260694 ngày 26/10/2021. Nội dung hợp đồng thỏa thuận bà Võ Thị D và ông Trần Văn U vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch Châu Đốc số tiền 1.650.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 10%/năm áp dụng 06 tháng đầu, kể từ tháng thứ 7 được điều chỉnh cộng biên độ 3%/năm và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần, phương thức trả lãi 6 tháng/lần. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do ông U và bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông U và bà D cùng phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền vốn

1.650.000.000 đồng và lãi tính đến ngày xét xử (Ngày 28/9/2022) với số tiền 153.486.476 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 202126260694 ngày 26/10/2021 như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông U ủy quyền cho bà Lạc đồng ý trả vốn 1.650.000.000 đồng và lãi là 89.774.323 đồng nhưng Ngân hàng không đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Ông U kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 202126260694A và số 202126260694B cùng ngày 26/10/2021 do Ngân hàng và ông U, bà D cùng ký kết để thế chấp tài sản là chiếc sà lan theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 24370/ĐK do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 27/07/2020 cho ông Trần Văn U, số đăng ký AG-24370, trọng tải 734 tấn và xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020960 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 28/3/2019 cho ông Trần Văn U, biển số đăng ký 67C-108.16, trọng tải 1.350kg. Xét Hợp đồng thế chấp được ký kết đúng theo quy định của pháp luật nên Ngân hàng yêu cầu được tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp số 202126260694A và số 202126260694B cùng ngày 26/10/2021 để đảm bảo trong giai đoạn thi hành án như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

[4] Đối với Thẻ tín dụng do bà Võ Thị D mở tại Ngân hàng Sacombank thể hiện bà D còn nợ vốn 107.787.930 đồng và lãi tính đến ngày 22/7/2022 là 10.212.070 đồng, tổng cộng là 118.000.000 đồng, Ngân hàng đã xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 118.000.000 đồng. Xét việc Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ. Nay ông U ủy quyền cho bà Lạc kháng cáo yêu cầu khấu trừ 2 Thẻ tín dụng với số tiền 118.000.000 đồng + 118.000.000 đồng vào số nợ ông U, bà D còn nợ là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Nếu sau này giữa ông U, bà D và Ngân hàng có phát sinh tranh chấp về Thẻ Tín dụng trên sẽ được Tòa án thụ lý giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng đã nộp số tiền 800.000 đồng tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông U, bà D phải trả lại cho Ngân hàng số tiền 800.000 đồng chi phí thẩm định tại chỗ như án sơ thẩm đã tuyên. Ông U ủy quyền cho bà Lạc kháng cáo yêu cầu được khấu trừ số tiền 800.000 đồng vào vốn vay không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cấp sơ thẩm buộc ông U và bà D phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.803.486.476 đồng nên ông U và bà D phải chịu (36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng) 66.105.000 đồng (Làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ. Ông U kháng cáo yêu cầu khấu trừ số tiền 32.368.000 đồng vào vốn không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của ông U không được chấp nhận nên ông U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn U. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 182/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308 và Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn U. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 182/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín về yêu cầu ông Trần Văn U và bà Võ Thị D có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn và lãi tính đến ngày 22/7/2022 là 118.000.000 đồng.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc ông Trần Văn U và bà Võ Thị D cùng phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 1.803.486.476 đồng, gồm vốn là 1.650.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 28/9/2022 là 153.486.476 đồng.

5. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp số 202126260694A và số 202126260694B cùng ngày 26/10/2021 để đảm bảo trong giai đoạn thi hành án đối với các tài sản thế chấp:

- Chiếc sà lan theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 24370/ĐK do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 27/07/2020 mang tên ông Trần Văn U chủ sở hữu, số đăng ký AG-24370, trọng tải 734 tấn.

- Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải số 020960 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 28/3/2019 cho ông Trần Văn U chủ sở hữu, biển kiểm soát 67C-108.16, trọng tải 1350 kg.

6. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín phải trả cho ông Trần Văn U và bà Võ Thị D các loại giấy tờ đã được liệt kê trong từng hợp đồng thế chấp khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp nêu trên đã hoàn thành.

7. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn U và bà Võ Thị D phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 800.000 đồng chi phí thẩm định tại chỗ.

8. Về án phí dân sự sơ thẩm:

8.1 Ông Trần Văn U và bà Võ Thị D cùng phải chịu 66.105.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

8.2 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được nhận lại số tiền 33.737.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006977 ngày 31/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú (ông Trần Quang Nhị đại diện nhận).

9. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007863 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú.

Kể từ ngày 29/9/2022 ông U và bà D còn phải chịu lãi trên phần nợ gốc theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 202126260694 ngày 26/10/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và ông Trần Văn U, bà Võ Thị D tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.An Phú;
- TAND H.An Phú;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

